

# NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NG-CP CỦA CHÍNH PHỦ TẠO CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỀ NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

TS Nguyễn Thị Minh Hương  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội



Một nguyên tắc để quản lý tốt hoạt động các đơn vị sự nghiệp công (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp) là cần kết hợp chặt chẽ hai yếu tố “quyền tự chủ” và “nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm”. Kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy, để thực hiện cung cấp dịch vụ công một cách nhanh chóng và

hiệu quả, các đơn vị sự nghiệp cần được giao quyền một cách rõ ràng; được phân bổ các nguồn lực phù hợp và có trách nhiệm đối với việc sử dụng các nguồn lực được giao để thực hiện nhiệm vụ của mình. Kinh nghiệm ở nước ta cũng cho thấy, nếu các đơn vị sự nghiệp không có trách nhiệm ràng buộc rõ ràng về sử dụng nguồn lực được giao thì ngân sách phân bổ cho đơn vị cũng như các khoản thu sự nghiệp khác của đơn vị sẽ không được sử dụng hợp lý và hiệu quả. Và kinh nghiệm cũng chỉ ra rằng, các đơn vị sự nghiệp chỉ có thể hoạt động hiệu quả và đáp ứng kịp thời nếu họ có mức độ sinh hoạt tương đối và chỉ có thể thành công trong việc tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng các nguồn lực khi họ thực sự được quản lý các nguồn đó. Cân bằng giữa “quyền quản lý” và “nghĩa vụ trách nhiệm” là một thử thách quan trọng trong việc quản lý mối liên hệ giữa các chức năng tài chính và các đơn vị sự nghiệp.

Trong những năm gần đây, giao thêm quyền cho các đơn vị sự nghiệp là một bước phát triển quan trọng trong quản lý chi tiêu hoạt động dịch vụ công ở Việt nam. Ngày 16/01/2002 Chính phủ ban hành Nghị định 10/2002/NG-CP quy định chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; tiếp theo Chính phủ ban hành Nghị định 43/2006/NG-CP ngày 25/4/2006, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nội dung các nghị định này thể hiện chính sách ngày càng giao thêm nhiều quyền chủ động và nâng cao năng lực tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp là xu hướng quản lý hiện nay của Chính phủ.

Đối với các trường đại học, Nghị định 43/2006/NG-CP với mục tiêu hàng đầu là mở rộng hơn nữa quyền chủ động gắn với tự chịu trách nhiệm và các cơ chế khuyến khích việc cung cấp các dịch vụ đào tạo mới có chất lượng cao hơn,

đồng thời huy động các nguồn lực nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động này. Mặt khác, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu suất hoạt động cũng là một mục đích của Nghị định 43/2006/NG-CP. Quyền được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các trường đại học đã tạo ra cho các trường đại học những cơ hội về nhiều mặt để khai thác các nguồn thu hợp pháp của đơn vị, đó là những tác động hết sức tích cực. Song cơ chế thông thoáng này khi vận hành trong hệ thống các chế độ chính sách quản lý của Chính phủ, cũng đã tạo ra những khó khăn thách thức cho các trường. Điều đó hơn bao giờ hết cần sự năng động sáng tạo của các trường đại học nhằm góp phần xã hội hoá giáo dục đại học, thu hút các tổ chức cá nhân trong toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục đại học.

Trước hết, Nghị định 43/2006/NG-CP của Chính phủ đã tạo ra những cơ hội thuận lợi để nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về khả năng khai thác cũng như quản lý, sử dụng hợp lý, minh bạch có hiệu quả mọi nguồn lực tài chính của các trường đại học.

**\* ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỰ ĐẢM BẢO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ TỰ ĐẢM BẢO MỘT PHẦN CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG.**

### ***1. Các trường đại học được hưởng các ưu đãi về chế độ chính sách***

Các hoạt động dịch vụ được miễn giảm thuế theo quy định của pháp luật. Các trường đại học được huy động vốn và vay tín dụng để tổ chức hoạt động dịch vụ. Số tiền trích khấu hao tài sản cố định thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước của các trường đại học sử dụng vào việc hoạt động dịch vụ được để lại đơn vị để tái đầu tư phát triển.

### ***2. Tự chủ về các khoản thu, mức thu theo quy định của nhà nước***

Trường đại học được thu phí, lệ phí theo mức thu và đối tượng thu do cơ quan có thẩm quyền quy định. Đối với các khoản thu nhà nước quy định khung mức thu, các trường căn cứ nhu cầu chi phục vụ cho hoạt động, khả năng đóng góp của xã hội để quyết định mức thu cụ thể cho từng hoạt động từng đối tượng, nhưng không được vượt quá khung mức thu do cơ quan có thẩm quyền quy định. Đối với dịch vụ được cơ quan nhà nước đặt hàng thì mức thu theo giá do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước quy định, hoặc được xác định trên cơ sở dự toán chi phí được cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định chấp thuận. Đối với những hoạt động dịch vụ liên kết trong và ngoài nước, trường được quyết định các khoản thu, mức thu cụ thể theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy.

### ***3. Tự chủ về sử dụng nguồn kinh phí ở một số khoản chi và phương thức chi***

Trường đại học căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng tài chính, đối với các khoản chi thường xuyên quy định, Hiệu trưởng các trường được quyết

định: một số mức chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ cao hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định; được quyết định phương thức khoán chi phí cho từng bộ phận, đơn vị trực thuộc; được quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm mới và sửa chữa lớn tài sản theo quy định hiện hành.

#### ***4. Tự chủ về chi trả tiền lương, tiền công và thu nhập***

Ngoài việc đảm bảo tiền lương theo lương cấp bậc chức vụ do nhà nước quy định, các trường đại học được thực hiện việc chi trả thu nhập cho người lao động trong trường theo nguyên tắc người nào có hiệu suất công tác cao, đóng góp nhiều cho việc tăng thu, tiết kiệm chi được trả nhiều hơn. Hiệu trưởng chi trả thu nhập theo quy định chế chi tiêu nội bộ của Trường.

#### ***5. Tự chủ sử dụng kết quả hoạt động tài chính***

Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính trong năm, trường đại học được sử dụng theo quy định:

- *Đối với trường đại học tự đảm bảo chi phí hoạt động:*

+ Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

+ Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, sau khi đã thực hiện trích lập tối thiểu 25% cho Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Hiệu trưởng được quyền quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường;

+ Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi. Mức trích tối đa 2 quỹ này không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm;

+ Trích lập Quỹ dự phòng bình ổn thu nhập để đảm bảo thu nhập cho người lao động;

Hiệu trưởng được quyền quyết định mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu của trường.

- *Đối với trường đại học tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động:*

+ Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

+ Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, sau khi đã thực hiện trích lập tối thiểu 25% cho quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Hiệu trưởng được quyền quyết định tổng mức thu nhập tăng thêm nhưng không quá 02 lần quỹ lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường;

+ Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi. Mức trích tối đa 2 quỹ này không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm;

+ Trích lập Quỹ dự phòng bình ổn thu nhập để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Hiệu trưởng được quyền quyết định mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu của trường.

### ***6. Tự chủ sử dụng các quỹ***

Hiệu trưởng trường đại học được quyền quyết định việc sử dụng các quỹ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường. Đặc biệt, việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được mở rộng, các trường đại học được góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng của trường và theo quy định của pháp luật.

### **\* ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẢM BẢO TOÀN BỘ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG.**

Ngoài các ưu đãi về chế độ chính sách được hưởng như các trường đại học tự đảm bảo hoặc đảm bảo một phần chi phí hoạt động, các trường đại học do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động được quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

#### ***1. Tự chủ về các khoản thu mức thu***

Nhà nước giao cho các trường đại học về mức hoặc khung thu phí và lệ phí, căn cứ vào nhu cầu chi phục vụ hoạt động, khả năng đóng góp của xã hội. Đối với các khoản thu nhà nước quy định khung mức thu, các trường được căn cứ nhu cầu chi phục vụ cho hoạt động, khả năng đóng góp của xã hội để quyết định mức thu cụ thể cho từng hoạt động, từng đối tượng, nhưng không được vượt quá khung mức thu do cơ quan có thẩm quyền quy định. Đối với những hoạt động dịch vụ theo hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trường được quyết định các khoản thu, mức thu cụ thể theo nguyên tắc bảo đảm đủ bù đắp chi phí và có tích lũy.

#### ***2. Tự chủ về sử dụng nguồn kinh phí ở một số khoản chi và phương thức chi***

Hiệu trưởng các trường được quyết định một số mức chi quản lý, chi hoạt động nghiệp vụ, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Hiệu trưởng các trường được quyết định phương thức khoán chi cho từng bộ phận, đơn vị trực thuộc căn cứ vào tính chất công việc.

Hiệu trưởng các trường được quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa lớn tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### ***3. Tự chủ về chi trả tiền lương, tiền công và thu nhập***

Ngoài việc đảm bảo tiền lương theo lương cấp bậc chức vụ do nhà nước quy định; nếu tăng thu, tiết kiệm chi, tinh giảm biên chế các trường được chi thu nhập tăng thêm cho người lao động trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nhưng tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm tối đa không quá 01 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm do nhà nước quy định.

#### ***4. Tự chủ về sử dụng kinh phí tiết kiệm được từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi***

Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định; phần kinh phí tiết kiệm chi, chênh lệch thu lớn hơn chi của hoạt động dịch vụ (nếu có); các trường được sử dụng theo quy định:

- Chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động.
- Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài trường theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của trường. Hiệu trưởng được quyền quyết định mức thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.
- Chi phúc lợi, trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi tăng thêm cho người lao động trong biên chế thực hiện tinh giảm biên chế. Hiệu trưởng được quyền quyết định mức chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.
- Chi tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị.
- Đối với các trường xét thấy khả năng tiết kiệm kinh phí không ổn định, có thể lập Quỹ dự phòng bình ổn thu nhập để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Các trường không được chi trả thu nhập tăng thêm từ các nguồn kinh phí: Bồi dưỡng cán bộ, viên chức; chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện chính sách tinh giảm biên chế; vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp đã được duyệt trong dự toán được giao hàng năm; vốn đối ứng dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kinh phí khác (nếu có).

Như vậy, Nghị định 43/2006/NG-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, đã tạo ra những cơ hội thuận lợi căn bản về cơ chế chính sách để khai thác, quản lý sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực tài chính của các trường đại học. Song bên cạnh đó, chính sách này đặt trong hệ thống cơ chế quản lý các trường đại học hiện nay của Chính phủ cũng đã tạo ra không ít những thách thức, những khó khăn cho các trường đại học về nhu cầu và khả năng tài chính cung cấp cho giáo dục đại học phát triển.

Những thách thức, khó khăn cụ thể của các trường đại học khi thực hiện Nghị định 43/2006/NG-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đó là:

### *1. Về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp*

Về lý thuyết định mức này cũng không thể tăng vô hạn do ngân sách nhà nước chủ yếu dựa vào khả năng đóng góp gián tiếp của người dân thông qua nộp thuế. Thêm vào đó là sự trượt giá làm cho chi phí thực tế cho đào tạo một sinh viên hàng năm có xu hướng đi xuống, nếu không có sự điều chỉnh kịp thời của Chính phủ nguồn vốn này sẽ giảm sút về giá trị tương đối.

Bài toán đặt ra cho các trường nhất là các trường “sống” chủ yếu bằng ngân sách nhà nước là đảm bảo sự cân đối giữa nhu cầu và khả năng tài chính cho hoạt động ổn định của trường.

### *2. Về nguồn thu học phí*

Như nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu học phí cũng bị giới hạn trên về khả năng đóng góp trực tiếp của người dân. Chính phủ có thể có chính sách điều chỉnh các định mức thu nhưng không thể là vô hạn. Đặc biệt đối với các trường đại học ở địa bàn miền núi, khó khăn như: Tây Bắc, Tây nguyên, Quảng Nam, Đồng Tháp... thách thức lớn ở đây là khó có thể huy động được sự đóng góp của cộng đồng để tăng nguồn thu cho trường, mặc dù Chính phủ tạo cơ chế được khai thác các nguồn tài chính trong xã hội để nâng cao chất lượng đào tạo đại học.

*3. Về các nguồn thu khác: hợp đồng nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết trong và ngoài nước...*

Chính phủ đã tạo cơ chế thông thoáng nhưng trong thực tế các trường đại học khó huy động được nguồn thu từ các hoạt động này, do còn có những đề tài nghiên cứu khoa học chưa xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, kết quả nghiên cứu của các đề tài đó chỉ để “nghiên cứu”. Mặt khác, kinh phí nhà nước đầu tư cho nghiên cứu khoa học hàng năm còn thấp và cơ chế chính sách đầu tư chưa thực sự hiệu quả, nên khó khăn đặt ra cho các trường đại học là phải khai thác được các đề tài nghiên cứu khoa học từ nguồn tài trợ, hay theo đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp để có thêm nguồn thu.

Nguồn thu từ hoạt động liên doanh, liên kết trong và ngoài nước của các trường đại học không phải trường nào cũng có thể khai thác được. Các trường đại học có tiềm lực lớn về đội ngũ các nhà khoa học, về cơ sở vật chất... nguồn thu từ hoạt động này đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách của nhà trường. Trong khi đó các trường đại học quy mô nhỏ, đội ngũ cán bộ giảng viên còn mỏng, chưa có các thế mạnh khoa học mũi nhọn khó lòng có thể có được sự hợp tác trong và ngoài nước.

Vấn đề đặt ra trước mắt cho các trường là phải tạo ra được và tăng cường hơn nữa mối liên hệ trường đại học - doanh nghiệp có sự gắn kết giữa đào tạo và cơ sở sử dụng lao động. Có như vậy mới huy động được sự đóng góp của các doanh nghiệp vào việc đào tạo nguồn nhân lực, đồng thời tăng nguồn thu cho trường qua đó ngày một nâng cao chất lượng đào tạo.

Với góc nhìn về nguồn lực tài chính, trên đây là những cơ hội, thuận lợi cũng như những thách thức, khó khăn cơ bản nhất của các trường đại học ở nước ta hiện nay, khi thực hiện Nghị định 43/2006/NG-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Có thể một lần khẳng định rằng, Chính phủ đã tiếp tục quyết tâm theo đuổi một chính sách nhất quán, nhằm đạt được sự cải thiện tình hình, tạo ra sự thông thoáng hơn trong việc sử dụng ngân sách nhà nước cũng như huy động mọi nguồn lực tài chính trong xã hội bổ sung cho sự phát triển và phát triển bền vững của các trường đại học; đồng thời đảm bảo tính chủ động, linh hoạt về khai thác, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính cho các trường đại học. Trước sự đổi mới của Chính phủ về việc huy động nguồn lực và cơ chế tài chính cho các trường đại học như vậy, đòi hỏi các trường đại học cũng phải tự đổi mới, nâng cao năng lực tư duy và hành động quản lý cụ thể, có như vậy các chế độ chính sách đổi mới quản lý tài chính trong các trường đại học của nhà nước thực sự phát huy trong thực tiễn.

*\* Mọi hành động sử dụng nội dung của bài này tại địa chỉ <http://khtc.hnue.edu.vn> phải có sự đồng ý của tác giả.*